

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 508/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 931/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023việc “Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1982(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1 Đ, Tổ F, Ấp D, xã Đ, huyện H, Tp ..

Bị đơn: Ông Phạm Anh K1, sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: 1 Đ, Tổ F, Ấp D, xã Đ, huyện H, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày:

Bà T và ông Phạm Anh K1 tự nguyện chung sống với nhau từ **năm 2008** và có đăng ký kết hôn ngày **03/6/2008** tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà T chung sống hạnh phúc. Về sau, giữa vợ chồng bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K1 hay bạo lực cả về thể xác và tinh thần đối với bà T; bà T đã nhiều lần nói chuyện với chồng nhưng vẫn không được dần dần vợ chồng bắt đầu quan điểm, tính tình không hợp nhau. Hai vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 5/2022 cho đến nay. Bà Thu nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà T yêu cầu Tòa án cho bà T ly hôn với ông Phạm Anh K1

- Về con chung: có 01 con chung Phạm Gia K2, sinh ngày 12/10/2008. Bà T yêu cầu ông K1 trực tiếp được nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 26/10/2023, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/10/2023: Bị đơn ông Phạm Anh K1 trình bày:

Ông K1 và bà Đinh Thị T tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2008 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng ông K1 chung sống hạnh phúc. Từ năm 2019, giữa vợ chồng ông K1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau; hai vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay ông K1 không đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị T vì con còn nhỏ, sợ ảnh hưởng đến con.

- Về con chung: có 01 con chung Phạm Gia K2, sinh ngày 12/10/2008. Ông yêu cầu bà T trực tiếp nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị T và ông Phạm Anh K1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Trích lục kết hôn số 240/TLKH-BS ngày 24/8/2023 do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K1 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T trình bày cuộc sống gia đình ban đầu hạnh phúc nhưng về sau, giữa vợ chồng bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K1 hay bạo lực cả về thể xác và tinh thần đối với bà T; bà T đã nhiều lần nói chuyện với chồng nhưng vẫn không được dần dần vợ chồng càng bất đồng quan

điểm, tính tình không hợp nhau. Hai vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 5/2022 cho đến nay. Theo lời khai của ông K1, ông thừa nhận từ năm 2019, giữa vợ chồng ông K1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau; hai vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 6/2023 cho đến nay, nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà T vì con còn nhỏ, sợ ảnh hưởng đến con. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà T và ông K1 lại thường xuyên bất đồng quan điểm và đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông K1 vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa, chứng tỏ ông K1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với bà T nên việc ông K1 cho rằng không đồng ý ly hôn với bà T vì con còn nhỏ, ảnh hưởng đến con là không thỏa đáng. Hơn nữa, việc con chung sống với cha mẹ thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau dần dần sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm lý của con trẻ; quan trọng là cách ứng xử và trách nhiệm của bà T, ông K1 đối với con sau khi ly hôn. Hiện nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông K1. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà T và ông K1 đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy yêu cầu ly hôn của bà T cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông K1 có 01 con chung Phạm Gia K2, sinh ngày 12/10/2008. Bà T yêu cầu ông K1 trực tiếp nuôi dưỡng trẻ G. Hội đồng xét xử nhận định: trẻ Gia K2 hiện đang sống với ông K1, yêu cầu của bà T phù hợp với nguyện vọng của trẻ Gia K2 cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông K1 không có ý kiến, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với bà T cho đến khi có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông K1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà T và ông K1 tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà T phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Phạm Anh K1.

1. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Gia K2, sinh ngày 12/10/2008 cho ông Phạm Anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Thị T cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Đinh Thị T đã nộp theo biên lai số AA/2022/0017120 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Quỳnh Mai Trinh